

Bản án số: 14/2022/DSST

Ngày: 11/5/2022

V/v tranh chấp hợp đồng dịch vụ.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Nguyễn Thị Xuyên

2- Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thủy Trang - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Sương – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022 tại Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 317/2021/TLST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng dịch vụ, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2022/QĐST-DS ngày 12/4/2022 của Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Liên N, sinh năm 1988

Địa chỉ: X, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A

Địa chỉ: Y, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện pháp luật: Bà Nguyễn Hoàng Bảo P

Địa chỉ: Z, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, các bên đương sự trình bày:

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Liên N trình bày:

Ngày 28/8/2019, thông qua quảng cáo được đăng tải rầm rộ trên mạng với nội dung là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A (gọi tắt là công ty A) chuyên tổ chức các tour trong và ngoài nước. Bà đã đến liên hệ với Công ty A để đặt tour đi UAE- Dubai 5 ngày 6 đêm vào ngày 17/9/2019 – 22/9/2019 cho 5 người với tổng số tiền là 105.500.000 đồng. Công ty A yêu cầu bà đóng một nửa số tiền để làm thủ tục giấy tờ.

Ngày 29/8/2019, bà đã chuyển khoản cho công ty A (cụ thể là bà Nguyễn Hoàng Bảo P – đại diện pháp luật của công ty A) 50 triệu đồng.

Ngày 04/9/2019 bà nhận được biên nhận thanh toán tiền lần 1 do công ty A và công ty A gửi visa điện tử của 05 người qua zalo, đồng thời yêu cầu bà thanh toán hết số tiền còn lại.

Ngày 05/9/2019 bà chuyển cho công ty A 55.500.000 đồng.

Ngày 07/9/2019 bà nhận được biên nhận thanh toán tổng số tiền là 105.500.000 đồng.

Gần đến ngày đi bên công ty A báo chuyển ngày đi vì không đủ số lượng, yêu cầu thay đổi ngày đi là ngày 26/9/2019. 05 người đăng ký đi đã đồng ý nhưng đến ngày đi Công ty A lại thay đổi ngày sang ngày 01/10/2019 hoặc ngày 10/10/2019. Gần ngày đi bà đã liên lạc với công ty A nhưng không được.

Nay bà khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH MTV A phải hoàn trả lại cho bà số tiền 105.500.000 đồng một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Không yêu cầu tính lãi.

Bị Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A có bà Nguyễn Hoàng Bảo P trình bày:

Do tình hình dịch bệnh covid kéo dài nên công ty gặp khó khăn về tài chính. Vì vậy, Công ty A xin trả dần hàng tháng số nợ đối với bà Huỳnh Thị Liên N.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn: vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu quan điểm: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và thụ lý đúng thẩm quyền. Quá trình chuẩn bị xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định pháp luật tố tụng, các đương sự đã chấp hành đúng theo qui định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:** Bà Huỳnh Thị Liên N khởi kiện Công ty TNHH MTV A yêu cầu hoàn trả lại số tiền do công ty A không tổ chức tour du lịch như cam kết nên đây là tranh chấp về hợp đồng dịch vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Công ty TNHH MTV A có trụ sở tại Quận 3 nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3.

[2] Bị đơn đã được triệu tập tham gia xét xử nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo qui định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] **Về nội dung yêu cầu khởi kiện:** Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ vào Biên nhận thanh toán số 256.08/NN/DXB ngày 29/8/2019 thể hiện bà Nương đã thanh toán cho Công ty A số tiền 105.500.000 đồng để đăng ký tour du lịch đi Brunei-Dubai 6 ngày 5 đêm từ ngày 17/9 đến ngày 22/09/2019. Công ty A đã ký tên, đóng dấu vào biên nhận thể hiện chịu trách nhiệm về việc cung cấp dịch vụ này. Do đó, việc công ty A không cung cấp được dịch vụ như cam kết là vi phạm nghĩa vụ, phải hoàn trả lại số tiền đã nhận theo yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Ngày 10/12/2021, công ty A có văn bản trình bày hoàn cảnh khó khăn và xin trả dần số tiền cho bà Nương nhưng không được bà Nương chấp nhận.

[5] Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc không yêu cầu bị đơn trả lãi.

[6] *Về án phí:* Bị đơn phải chịu án phí theo qui định tại Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 385, 401, 413, 513, 517 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Liên N về việc buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A phải trả ngay cho bà Huỳnh Thị Liên N số tiền 105.500.000 đồng (một trăm lẻ năm triệu năm trăm ngàn đồng) một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật phát sinh từ hợp đồng dịch vụ theo Biên nhận thanh toán số 256.08/NN/DXB ngày 29/8/2019.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán số tiền trên thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A còn phải trả cho bà Huỳnh Thị Liên N số tiền lãi trên số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A phải chịu 5.275.000 đồng (năm triệu hai trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 2.637.500 đồng (hai triệu sáu trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng) cho bà Huỳnh Thị Liên N theo Biên lai tạm ứng án phí số 0033063 ngày 16/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà Huỳnh Thị Liên N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q.3;
- Chi cục THA DS Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thủy

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**